

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

MA TRUNG TỶ

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thế hệ trẻ Việt Nam nói chung cũng như thanh thiếu niên các dân tộc thiểu số một sự quan tâm sâu sắc. Cuộc đời và tư tưởng của Người, giờ đây trong giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước lại gợi mở cho chúng ta hướng đi đúng trong việc tìm kiếm nội dung và phương pháp mới trong việc đào tạo người cán bộ dân tộc thiểu số nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung.

Với đồng bào các dân tộc thiểu số, Bác đã dành cho một tình cảm đặc biệt; bởi vì nơi đó Người đã đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc, sau bao nhiêu năm bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu nước và cũng là nơi Người trực tiếp tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập, tự do cho đất nước.

Một trong những vấn đề mà Bác hết sức quan tâm đối với đồng bào các dân tộc thiểu số là đào tạo đội ngũ cán bộ. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập Đảng, Bác rất chú ý đến những thanh niên các dân tộc thiểu số ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Người đã tập hợp lực lượng thanh niên này thành đội ngũ, trực tiếp huấn luyện, đào tạo để sau này đưa về hoạt động cách mạng, làm nòng cốt cho cơ sở Đảng ở địa phương đồng bào các dân ở miền núi; nhằm tạo ra các căn cứ cho cuộc giải phóng đất nước sau này. Một trong những học trò xuất sắc của Bác thời đó là đồng chí Hoàng Đình Giọng dân tộc Tày- Cao Bằng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương tại đại hội Đảng lần thứ nhất họp ở Ma Cao tháng 5 năm 1935. Đồng chí Hoàng Đình Giọng là người dân tộc thiểu số lần đầu tiên được bầu vào ban chấp hành Trung ương Đảng⁽¹⁾.

Trước khi về nước để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng, Bác rất quan tâm đến đội ngũ cán bộ người địa phương. Bác đã tập hợp được 40 thanh niên các dân tộc ở Cao Bằng mở lớp huấn luyện đào tạo bồi dưỡng đưa về nước để xây dựng cơ sở cách mạng. Lớp cán bộ đầu tiên đó do Bác trực tiếp chỉ đạo. Bài giảng của Bác được chuẩn bị rất chu đáo và qua mỗi bài giảng trước đều được rút kinh nghiệm cho bài sau. Bác rất chú ý đến công tác cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập một cách thiết thực. Ngoài việc rèn luyện bồi dưỡng đào tạo cho cán bộ về nhiệm vụ và phương pháp làm cách mạng, Người còn rèn luyện cho cán bộ có một đức độ và tác phong cách mạng bằng đức tính gương mẫu của bản thân. Có một lần một học viên người dân tộc thấy Bác nhiều tuổi mới bảo: “Việc lấy cùi này là để cho bọn trẻ chúng cháu làm thôi, Bác à”⁽²⁾. Bác mỉm cười thân thiết: “Các đồng chí chê tôi già à? Các đồng chí làm được, tôi cũng làm được. Tôi phải rèn luyện hàng ngày chứ! Rèn luyện tốt khi gặp biến ta có thể lanh lẹn ứng phó” Rồi với một giọng trầm ấm ấy, Bác bảo: “Nhất là các anh cử cậu tú, không chịu rèn luyện thì rồi ra không thành chiến sĩ cách mạng mà lại thành quan cách mạng”. Lời dạy của Bác cho đến tận bây giờ vẫn còn nguyên giá trị và luôn soi sáng cho thế hệ trẻ các dân tộc Việt Nam chúng ta noi theo. Thực tiễn đã cho chúng ta thấy rằng: sau khi Bác mất, không ít cán bộ của chúng ta đã quên mất lời dạy của Người mà đã không rèn luyện bản thân, dẫn đến thoái hoá biến chất thành “Quan cách mạng”, trở thành những con người xa rời quần chúng, quan liêu, hách dịch, hà hiếp nhân dân, tham nhũng.

Trong lớp huấn luyện đầu tiên, từ những ngày đầu Bác đã căn dặn kỹ lưỡng 5 điều nên tránh cho các cán bộ khi làm việc và ở với đồng bào các dân tộc thiểu số.

5 điều nên làm:

- a. Giúp dân những công việc thiết thực hàng ngày.
- b. Tìm hiểu phong tục tập quán, nghiêm túc chấp hành điều kiêng.
- c. Học tiếng địa phương, dạy học, dạy chữ gây cảm tình với dân.
- d. Tuỳ nơi, tuỳ lúc mà tuyên truyền cách mạng cho thích hợp.
- e. Làm cho dân thấy mình là người đứng đắn, chăm công việc, trọng kỷ luật, đó đó dân cang tin và giúp ta.

5 điều nên tránh:

- a. Tránh việc gì làm thiệt hại đến dân, làm bẩn, làm hỏng nhà cửa ruộng vườn của dân.
- b. Tránh năn nỉ hỏi mua, hỏi mượn thứ gì cho kỳ được.
- c. Tránh sai lời hứa.
- d. Tránh phạm đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng của dân.
- e. Tránh lộ bí mật.⁽³⁾

Do thực hiện tốt và nghiêm chỉnh các điều Bác dạy nên đội ngũ cán bộ đầu tiên đó được nhân dân các dân tộc tin yêu. Những điều Bác dạy đó cho đến nay, mặc dù cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới, nhưng vẫn còn là những điều rất quý báu trong công tác, làm việc đối với các cán bộ là người dân tộc thiểu số cũng như các cán bộ miền xuôi lên công tác cùng đồng bào các dân tộc miền núi. Những điều trên cũng là những điều kiện cần thiết đảm bảo sự thành công của các kế hoạch chương trình trong dự án phát triển kinh tế xã hội ở vùng dân tộc miền núi.

Tại các lớp huấn luyện, Bác luôn căn dặn các học viên “Bây giờ học tập các chú rõ rồi chứ? Đảng ta nhất thiết phải dựa vào quần chúng, ta phải chịu khó bền bỉ tuyên truyền vận động cách mạng trong quần chúng dưới sự lãnh đạo của một đảng viên tiên phong gương mẫu, Đảng phải đoàn kết quy tụ được nhân dân. Chính vì Bác đào tạo kỹ càng như vậy nên Người rất tin ở những học trò của mình: “thế là 43 con ‘đại bàng’ đã bay đi, sắp tới sẽ có tin lành báo về. Ta phải chuẩn bị đón tiếp tin lành ấy”⁽⁴⁾. Thật vậy, 43 con chim ‘đại bàng’ đó đã được Đảng và Bác bồi dưỡng đào tạo và chấp cánh bay về nước. Chỉ có một thời gian ngắn họ đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng ở trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung ương Đảng và Bác đưa cách mạng Việt Nam phát triển lên một bước mới.

Khi về đến Pác Bó- Cao Bằng, vấn đề quan tâm đầu tiên của Bác là xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ địa phương. Bác trực tiếp mở các lớp huấn luyện bồi dưỡng cán bộ, nhắc nhở địa phương mở những lớp huấn luyện thường xuyên và rèn luyện những cán bộ xung quanh Bác.

Bác rất chú ý đến trình độ tiếp thu và hiểu biết của học sinh. Khi viết xong một tư liệu, Bác thường đưa cho người ít chữ nhất xem trước. Chữ nào đồng chí đó chưa rõ nghĩa là Bác chữa lại, chữa xong Bác hỏi: “nói như vậy đồng chí đã hiểu chưa?”. Nếu chưa hiểu thì Bác lại sửa kỹ cho

các đồng chí hiểu mới thôi. Tùy theo từng đối tượng mà Bác dùng phương pháp giảng giải cho thích hợp. Làm cho học viên chóng tiếp thu lại nhớ được lâu.

Đối với cán bộ làm công tác tuyên truyền, Bác căn dặn: “tuyên truyền thì bao giờ cũng phải nắm được đối tượng”. Đối với cán bộ quân sự thì Bác giảng giải rất sinh động về cách đánh, cách mai phục, đánh úp... Đối với cán bộ nữ thì Bác lại rèn luyện bồi dưỡng như con gái trong gia đình.

Với cán bộ, ngoài việc đào tạo bồi dưỡng ở trên lớp Bác còn huấn luyện bằng công việc thiết thực hàng ngày. Mỗi lần nghe xong báo cáo, Người đều hỏi đi hỏi lại nhiều lần để nắm tình hình, rồi biểu dương mặt tốt, khơi mặt thiếu sót, uốn nắn những lệch lạc và đồng thời giải đáp những thắc mắc.

Hồi đó Bác thấy Cao Bằng còn 95% dân số mù chữ và trong cán bộ còn nhiều đồng chí chưa biết chữ. Người chủ trương: “Phong trào văn minh đi đến đâu tổ chức học văn hoá đến đó, người biết dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít”. Tư tưởng chỉ đạo của Người trong việc xoá nạn mù chữ cho đến nay chúng ta vẫn chưa thực hiện được đầy đủ, mặc dù từ ngày đó đến nay ta đã trải qua nhiều năm trong hoà bình mà đồng bào các dân tộc của chúng ta ở miền núi vẫn còn mù chữ ở tỷ lệ khá cao.

Sau khi giành được chính quyền, mặc dù rất bận rộn, công tác hàng ngày, nhưng Bác vẫn luôn quan tâm dặn dò những cán bộ người dân tộc thiểu số đang cùng Người lãnh đạo cuộc kháng chiến giữ chính quyền cách mạng: “phải lấy dân làm gốc như cá dựa vào nước; tùy theo lực lượng của quân chúng mà nâng dân lên, phải gương mẫu, chịu hy sinh gian khổ; đi đâu trong mọi khó khăn. Ta hiến dâng cho cách mạng thì không màng tiền của, sắc đẹp, làm sao xứng đáng là người đảng viên, người cán bộ dân tộc tốt. Đồng bào dân tộc ít người ở đâu cũng vậy, đã tin thì tin đến cùng, nhưng khi bị lừa thì chóng lại ngay. Chú là người dân tộc hiểu rõ đồng bào nhưng luôn luôn phải thận trọng từng lời nói, cử chỉ đến việc làm, sao cho dân mến dân tin”.

Cho dù bận công tác, Bác vẫn nhắc nhở các cơ quan có trách nhiệm làm công tác đào tạo hãy hết sức quan tâm đến đồng bào các dân tộc thiểu số. Qua lời căn dặn các cán bộ là người dân tộc ở trên, Bác chỉ ra rằng đã là người cán bộ thì phải luôn thận trọng trong lời nói cũng như việc làm, phải đồng cam cộng khổ với nhân dân mình và được đồng bào yêu mến, ngược lại cán bộ mà đã để đồng bào mất lòng tin thì khó lấy lại được, qua đó Người cũng chỉ ra rằng vấn đề dân tộc là một vấn đề hết sức nhạy cảm cần hết phải hết sức thận trọng và người cán bộ dân tộc phải là người đại diện cho nguyện vọng của đồng bào.

Sau khi hoà bình lập lại năm 1954, mặc dù đã có các cơ quan của Đảng và nhà nước chăm lo công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, song Bác cũng dành thời gian quý báu để chỉ đạo công tác này. Người biểu dương những thành tích đã đạt được, nhưng khuyên không được tự mãn. Trong bài nói chuyện của Bác tại hội nghị Tuyên giáo văn hoá miền núi ngày 31/8/1962 Người nói: “Các cô, các chú có thể tự hào nhưng không được tự mãn. Trước kia số người có trình độ đại học của miền núi chỉ có 2 người, bây giờ đã có 700 người của 20 dân tộc đã tốt nghiệp đại học hoặc đang học đại học”. Người đã chỉ ra rằng mặc dù so với yêu cầu thực tế của địa phương miền núi- vùng dân tộc thì vẫn còn phải khiêm tốn phấn đấu nhiều hơn mới đáp ứng được.

Bác đã chỉ ra những mặt mạnh mặt yếu của loại hình trường thanh niên lao động lúc bấy giờ. Người nói: “Hiện nay lại có 30 trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hoá vừa có kỹ thuật giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt cần giúp cho nhiều trường đó phát triển đúng phương hướng”. Người luôn nhấn mạnh rằng, mục tiêu trên của nhà trường là phải đào tạo cán bộ đáp ứng nhu cầu cán bộ của địa phương có năng lực chuyên môn vững vàng sẵn sàng tham gia vào giải quyết những vấn đề thực tiễn do vùng dân tộc miền núi đặt ra. Loại hình trường này cho đến nay đã đáp ứng được yêu cầu của cách mạng và đã đổi tên thành trường phổ thông dân tộc nội trú.

Đối với các học sinh dân tộc thiểu số đang học tại các trường đại học và chuyên nghiệp, Bác luôn nhắc nhở phải đoàn kết, đoàn kết là cơ sở của mọi thành công: “Ngày nay các dân tộc anh em chúng ta, muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết thường xuyên giúp đỡ nhau như anh em một nhà”⁽⁶⁾.

Sau vấn đề đoàn kết, Bác rất quan tâm đến các thành phần dân tộc trong trường và những đặc tính tiêu biểu nhất của tính dân tộc. Vì vậy, nhân dịp Bác về thăm trường sư phạm miền núi tỉnh Nghệ An, câu nói đầu tiên của Bác là: “ở đây có mấy dân tộc? Sao lại ăn mặc theo người Kinh cả”. Ở đây Bác quan tâm đến cả ăn mặc, một đặc điểm rất dễ phân biệt giữa các dân tộc, sau tiếng nói.

Đối với học sinh các dân tộc thiểu số đang học ở các trường đại học và chuyên nghiệp Bác luôn căn dặn: “Bác khuyên các cháu học tập tốt. Thế nào là học tập tốt? học tập tốt là chính trị, văn hoá đều phải gắn liền với lao động sản xuất, không được dông dài”⁽⁷⁾. Những lời căn dặn của Bác cho đến bây giờ vẫn là những mục tiêu đào tạo của các trường mà phải phấn đấu cao mới có thể đạt được. Qua đây Bác cũng chỉ ra rằng hệ thống giáo dục luôn luôn phục vụ cho nền kinh tế phát triển và phải xuất phát từ thực tiễn kinh tế- xã hội để xây dựng một chính sách với nhận thức đầy đủ, chủ động tác động tích cực của giáo dục tới phát triển kinh tế- xã hội, thúc đẩy nền sản xuất, tức là nói đến mối quan hệ biện chứng: chính sách giáo dục phải hướng vào để góp phần thực hiện chính sách bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy nền sản xuất phát triển kinh tế- xã hội v. v...

Các mục tiêu kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái được thực hiện lại là điều kiện để phát triển giáo dục và đào tạo ở mức cao hơn.

Với chủ nghĩa xã hội, Bác giải thích cho học sinh các dân tộc thiểu số ở các trường đại học và chuyên nghiệp một cách mộc mạc, đầy hình tượng, nhưng không phải xa lạ mà con người luôn luôn gắn chặt và chắc chắn làm được: “chủ nghĩa xã hội là gì? là no ấm, gì nữa? là đoàn kết, vui khoẻ. Muốn đi đến chủ nghĩa xã hội thì phải làm gì? phải học tập, phải lao động, phải đoàn kết, làm gì nữa? phải tăng gia sản xuất, làm ra nhiều lúa nhiều khoai, đủ các thứ”⁽⁸⁾. Trong những năm 1962-1963 tại nhiều buổi nói chuyện với sinh viên và các cán bộ của Đảng. Bác đã nói: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”⁽⁹⁾.

Ý kiến sâu sắc đó chứa đựng một khía cạnh xuyên suốt về chiến lược con người. Đó là những con người ham muốn tự do, có tư tưởng độc lập, sáng tạo, có tinh thần phê phán, háng say tìm tòi chân lý. Ngoài ra Bác còn căn dặn được học tập tại đây (tại các trường đại học và chuyên

nghiệp) là công ơn của Đảng và nhân dân, vì vậy học xong trở thành cán bộ phải trở về quê hương phục vụ và xây dựng cuộc sống mới cho đồng bào mình: “Để đền đáp công ơn, các cháu không phải học rồi ở đây mà phải trở về với đồng bào”⁽¹⁰⁾.

Những điều trình bày ở trên mới chỉ thể hiện được một phần rất nhỏ về sự quan tâm chăm sóc của Bác Hồ đối với công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số. Tuỳ theo từng giai đoạn của cách mạng mà Người chuẩn bị rèn luyện đào tạo cho phù hợp. Cách đào tạo của Bác luôn luôn tuỳ theo từng đối tượng, thời gian mà soạn chương trình, nội dung, phương pháp cho phù hợp. Sau khi đã trở thành người cán bộ rồi thì phải thường xuyên hoà nhập vào quần chúng nhân dân. “như cá với nước”. Và cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo xong phải trở về quê hương bản quán xây dựng cuộc sống mới cho đồng bào.

Tư tưởng chỉ đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, đã được một trong những học trò xuất sắc của Người là đồng chí Phạm Văn Đồng, nguyên Thủ tướng Chính phủ cụ thể hoá như sau:

“Đây là vấn đề dân tộc ở chỗ là phải có đội ngũ cán bộ của các dân tộc để có người tự đảm đương sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới xã hội chủ nghĩa về kinh tế, văn hoá của dân tộc mình. Không có đội ngũ cán bộ dân tộc để làm việc đó thì khó có ai làm thay. Dẫu có ai làm thay thì cũng chưa chắc đã làm tốt hơn họ. Để có đội ngũ này ta phải có hệ thống các trường: trường phổ thông, trường đại học, trường trung học chuyên nghiệp, phải có những trường chuyên đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý. Chúng ta phải tổ chức những trường này thành hệ thống ở khắp các tỉnh nêu trên ở các vùng dân tộc ít người”⁽¹¹⁾.

“Khi nói đến vấn đề dân tộc có người lo ngại không phát huy được tác dụng của dân tộc mình trong sự nghiệp chung. Để giải phóng khỏi mối lo lắng, chúng ta chỉ có một cách là phải có đội ngũ cán bộ người dân tộc”⁽¹¹⁾.

Tài liệu trích dẫn:

- (1),(2),(3),(4),(5) Xem tập hồi ký “Đầu nguồn” (nhiều tác giả), Nhà xuất bản Văn học, H. 1975.
- (6) *Thư gửi học sinh trường thanh niên miền núi và dân tộc nhân dịp khai giảng năm học mới* (Hồ Chí Minh toàn tập- tập 7- tr. 196).
- (7) Hồ Chí Minh toàn tập- tập 9- tr. 234.
- (8) *Bài nói chuyện với học sinh trường sư phạm miền núi Nghệ An* (Hồ Chí Minh toàn tập- tập 9- tr. 186).
- (10) Hồ Chí Minh toàn tập- Tập 9- tr. 295.
- (11) Bài nói chuyện của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại hội nghị VHHTT vùng các dân tộc ít người tháng 12 năm 1977.